

Phát triển bền vững khu dự trữ sinh quyển



Khám phá động Thiên Long - Cát Bà. Ảnh: Nguyễn Tuấn Anh

Khu dự trữ sinh quyển thế giới - Giải pháp đột phá phát triển bền vững

Vào năm 1971, Chương trình Sinh quyển và Con người của UNESCO (MAB) là một chương trình khoa học liên chính phủ đã ra đời nhằm thiết lập một cơ sở khoa học để cải thiện mối quan hệ giữa con người và môi trường trên toàn thế giới. MAB kết hợp liên ngành khoa học tự nhiên và xã hội, kinh tế và giáo dục để cải thiện sinh kế của con người, chia sẻ lợi ích công bằng, và quản lý, bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, thúc đẩy các cách tiếp cận đổi mới để phát triển kinh tế bền vững phù hợp với văn hóa và môi trường thiên nhiên.

Chương trình MAB tập trung các hoạt động của mình vào Mạng lưới các khu dự trữ sinh quyển thế giới, thúc đẩy trao đổi kiến thức giữa các khu bảo tồn, nghiên cứu và giám sát, giáo dục, đào tạo và phương pháp ra quyết định có sự tham gia của các bên liên quan.

Khu dự trữ sinh quyển (DTSQ) đang là mô hình phát triển bền vững tại nhiều quốc gia như Mỹ, Nga, CHLB Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Hàn Quốc đồng thời là những thương hiệu sản vật địa phương và du lịch, phòng thí nghiệm thiên nhiên sống động phục vụ nghiên cứu khoa học và học tập.

Khu dự trữ sinh quyển ven biển và hải đảo thế giới

Mạng lưới khu DTSQ ven biển và hải đảo thế giới đã được Chương trình MAB của UNESCO đưa ra vào năm 2009 nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững, chiến lược thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu ở các khu vực ven biển và hải đảo.

VÙNG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM

TS. DƯ VĂN TOÁN*



Vực Cát Bà. Ảnh: Lê Đức Đạt

Các khu vực ven biển và các hải đảo thường bị đối mặt với những thách thức chung vì vừa có biển, vừa có đất. Đó là những địa điểm nhạy cảm do có tính đa dạng sinh học cao, có các loài quý hiếm, hệ sinh thái mỏng manh và nơi cư trú đặc hữu. Đặc biệt chúng dễ bị tổn thương trước các quá trình biến đổi khí hậu toàn cầu, vì thế các khu này có tiềm năng lớn trong công tác nghiên cứu những biến động và thử nghiệm các chính sách phát triển bền vững. Để tận dụng tối

đa tiềm năng sẵn có này, Mạng lưới khu DTSQ ven biển và hải đảo thế giới nổi lên như một diễn đàn hợp tác và chuyển giao kiến thức giữa các vùng lãnh thổ cùng chung tính chất đất, biển. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu này, Mạng lưới các khu DTSQ biển, hải đảo đã tạo một cơ hội tuyệt vời để tài nguyên sinh vật được phong phú thêm và phát triển bền vững đến cấp địa phương.

Tại Đại hội I của Mạng lưới khu dự trữ sinh quyển ven biển và hải đảo thế giới (World Network of Island and Coastal Biosphere Reserves - WNICBR), được tổ chức trên đảo Menorca vào tháng 2/2012, cơ sở cho hoạt động của mạng

lưới đã được thiết lập, với hai chuyên đề kỹ thuật làm việc cùng nhau: đảo Jeju (Hàn Quốc) tập trung vào các vấn đề biến đổi khí hậu; và Menorca (Tây Ban Nha) tập trung riêng cho phát triển bền vững. Các đại hội tiếp theo diễn ra tại nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Khu dự trữ sinh quyển biển và hải đảo Việt Nam

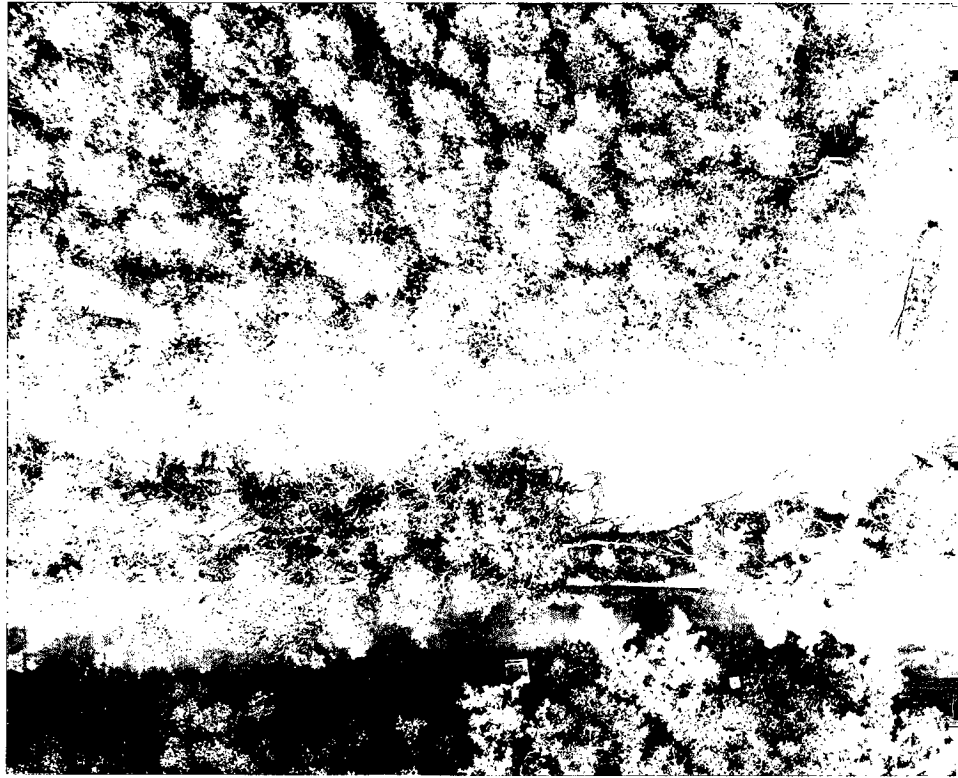
Trong giai đoạn hội nhập quốc tế toàn diện, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các nghị quyết về Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, Chiến lược biển Việt Nam, các luật, văn bản, quy phạm liên quan đến bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường trên đất liền và trên biển.

Từ năm 2000, Việt Nam chính thức là thành viên Mạng lưới các khu DTSQ thế giới, và chúng ta đã áp dụng những ý tưởng tiên tiến, cách tiếp cận hiệu quả, chương trình khoa học chuyên đề cấp quốc gia để góp phần xây dựng các khu DTSQ của Việt Nam như những mô hình phát triển bền vững trong tương lai. Từ năm 2015, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và Ủy ban Chương trình Con người và Sinh quyển Việt Nam xem xét các nhu cầu của 10 khu DTSQ thế giới của Việt Nam về các vấn đề phát triển bền vững như hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học với sinh kế của người dân, với phát triển kinh tế của địa phương, hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học với bảo tồn văn hóa dân tộc, với phát huy tri thức bản địa... Các nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội thảo luận và đề xuất những vấn đề nghiên cứu nhằm giúp địa phương giải quyết những vấn đề này.

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có mục tiêu chính: “Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí



Già đính khi. Ảnh: Phạm Dương Hải



Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ. Ảnh: Đỗ Trọng Danh

về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển”; “Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương. Ở các tỉnh, thành phố ven biển, 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu kinh tế, khu công nghiệp và khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường”; “Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia; phục hồi diện tích rừng ngập mặn ven biển tối thiểu bằng mức năm 2000”.

Hiện nay, tại Việt Nam có 7 khu DTSQ nằm

tại vùng ven biển và hải đảo, phân bố khá đều trên 3 miền Bắc - Trung - Nam.

Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ (2000)

Đây là cánh rừng ngập mặn được khôi phục sau khi bị chất độc hóa học huỷ diệt gần như toàn bộ trong chiến tranh. Từ những năm 1929, khu vực này đã được đặt tên là khu rừng cấm Quảng Xuyên - Cần Giờ với những cánh rừng ngập mặn nguyên sinh và động vật hoang dã nổi tiếng như đước đôi (rhizophora apiculata), bần trắng (sonneratia alba), mắm trắng (avicennia alba)...

Công trình khôi phục rừng ngập mặn Cần Giờ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975 đã được vinh dự phong tặng Giải thưởng Khoa học và công nghệ Hồ Chí Minh.

Khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng (2004)

Đây là khu sinh quyển liên tỉnh bao gồm dải ven biển rộng lớn các hệ sinh thái thuộc 3 tỉnh (Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình) với hai vùng lõi là Vườn quốc gia Xuân Thủy và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải. Khu sinh quyển đang lưu giữ

Đến hết năm 2019, Mạng lưới các khu dự trữ sinh quyển thế giới có 701 khu tại 124 quốc gia trên toàn thế giới và có 21 khu dự trữ sinh quyển (DTSQ) xuyên quốc gia. Trong đó có 79 khu tại 29 quốc gia ở châu Phi, 33 khu tại 12 quốc gia ở các nước Ả Rập, 157 khu tại 24 quốc gia tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, 302 khu tại 38 quốc gia ở châu Âu và Bắc Mỹ, 130 khu tại 21 quốc gia ở châu Mỹ Latinh và vùng Caribê.

những giá trị đa dạng sinh học phong phú với khoảng 200 loài chim, trong đó có gần 60 loài chim di cư, hơn 50 loài chim nước, đặc biệt là các loài quý hiếm và có tầm quan trọng quốc tế như như cò thìa (*platalea*

minor), mòng bể (*larus ichthyæetus*)... Rừng ngập mặn góp phần bảo vệ đê biển, làng xóm khỏi bị tàn phá bởi gió bão, nước biển dâng...

Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà (2004)

Đây là khu DTSQ có quần thể voọc duy nhất còn sót lại trong rừng nguyên sinh trên núi đá vôi được mang tên hòn đảo ngọc - voọc Cát Bà, đó là loài voọc đầu trắng (*trachypithecus francoisi polycephalus*). Bên cạnh các bãi biển cát trắng hấp dẫn khách du lịch là núi đá vôi có các loại rừng kim giao, rừng ngập nước trên núi (ao ếch) và rừng ngập mặn, các tùng áng, cỏ biển và san hô. Đây là môi trường lý tưởng cho các loài thủy hải sản. Có giả thuyết cho rằng bò biển (đugong đugon) đã từng sống ở đây cùng với cá heo và một số loài khác.

Khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang (2007)

Nằm ở vùng tận cùng phía Tây Nam của tổ quốc, khu sinh quyển có không gian vô vùng rộng lớn nối kết Vườn quốc gia U Minh Thượng, Vườn quốc gia Phú Quốc, Khu Bảo tồn biển Phú Quốc, Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Chông và đại rừng ngập mặn ven biển Tây. Các hệ sinh thái bao gồm hệ sinh thái biển và ven bờ, rừng ngập mặn, hải đảo, rạn san hô, đầm lầy, rừng tràm ngập nước theo mùa, những cánh rừng nhiệt đới nguyên sinh và thú sinh trên đảo Phú Quốc, rừng trên núi đá vôi Hòn Chông còn duy nhất ở miền Nam. Nơi đây còn đang lưu giữ quần thể bò biển (đugong đugon), các loài rùa biển quý hiếm trên thế giới như: vích (*chenolia mydas*), đồi mồi (*eretmochelys imbricata*), quần đồng (*leptochelys elivacca*) và rùa da.

Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm (2009)

Khu sinh quyển này thể hiện sinh động việc kết hợp hài hòa giữa văn hóa và thiên nhiên thông qua sự kết nối giữa di sản văn hóa phố cổ Hội An và Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm.

Cù Lao Chàm gồm 8 hòn đảo. Trên đảo và các vùng biển quanh đảo có đa dạng sinh học cao với 947 loài sinh vật thủy sinh. Trên những vùng núi cao của

đảo có các hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới, nhiều loài sinh vật được ghi vào Sách Đỏ. Cư dân trên đảo sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt hải sản, thu hái cây thuốc, dịch vụ du lịch... đặc biệt là nghề khai thác tổ yến.

Khu dự trữ sinh quyển Mũi Cà Mau (2009)

Khu sinh quyển là một mô hình phát triển bền vững của địa phương thông qua việc bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển kinh tế và gìn giữ các giá trị văn hóa được thể hiện ở ba vùng lõi là Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, Vườn quốc gia U Minh Hạ và dải rừng phòng hộ ven biển Tây Cà Mau.

Nơi đây có sự đa dạng cảnh quan và hệ sinh thái, bao gồm các hệ sinh thái rừng ngập mặn, bãi bùn, đầm lầy ngập nước than bùn, hệ sinh thái biển... lưu giữ nguồn tài nguyên sinh vật, tài nguyên địa chất phong phú, có giá trị bảo tồn cao, đã và đang được các tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế quan tâm bảo vệ.

Rừng ngập mặn Mũi Cà Mau như một bức tường thành bảo vệ vùng ven biển, hạn chế thiệt hại do hậu quả của hiện tượng biến đổi khí hậu, nước biển dâng và sóng thần.

Khu dự trữ sinh quyển Núi Chúa (2020)

Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa lấy Vườn quốc gia Núi Chúa làm vùng lõi. Ngoài khu vực Vườn quốc gia Núi Chúa, không gian khu dự trữ sinh quyển bao gồm cả cộng đồng dân cư, thiết chế văn hóa - xã hội, không gian địa lý của các huyện vùng đệm

gồm: Ninh Hải, Thuận Bắc, Ninh Phước và TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Khu DTSQ Núi Chúa cơ bản hội tụ đủ điều kiện tự nhiên với 330 loài có xương sống trên cạn, 84 loài thú, 163 loài chim và 83 loài bò sát lưỡng cư, trong đó có 64 loài quý hiếm; hệ thực vật có hơn 1.530 loài rất quý hiếm.

Việt Nam có Khu DTSQ Cát Bà (2004) và Cù Lao Chàm (2009) đã tham gia Mạng lưới các khu DTSQ biển đảo (WNICBR), 5 khu còn lại chưa tham gia mạng lưới WNICBR thế giới.

Phát triển bền vững các khu dự trữ sinh quyển ven biển và hải đảo Việt Nam - Một số đề xuất

Thứ nhất, xây dựng chính sách quản lý và phát triển bền vững các khu dự trữ sinh quyển ven biển và hải đảo Việt Nam, thành lập cơ quan đầu mối Mạng lưới quốc gia các khu DTSQ biển, hải đảo trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

Thứ hai, quy hoạch không gian các khu dự trữ sinh quyển ven biển và hải đảo Việt Nam gắn với quy hoạch không gian biển, quy hoạch khai thác sử dụng vùng bờ.

Thứ ba, thực hiện nghiên cứu khoa học, giám sát môi trường, đa dạng sinh học.

Thứ tư, mở rộng diện tích, phát triển các khu DTSQ biển, hải đảo mới, thúc đẩy hình thành mạng lưới quốc gia các khu dự trữ sinh quyển ven biển và hải đảo Việt Nam.

Thứ năm, xây dựng mô hình quản lý bền vững cho các khu DTSQ biển, hải đảo Việt Nam trong công tác thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Thứ sáu, phát triển du lịch sinh thái bền vững tại các khu DTSQ biển, hải đảo.

Thứ bảy, tham gia đầy đủ thành viên các khu DTSQ biển, hải đảo Việt Nam vào mạng lưới WNICBR.

Thứ tám, hợp tác quốc tế về nghiên cứu, bảo tồn đa dạng sinh học, du lịch sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển bền vững tại các khu DTSQ biển, hải đảo Việt Nam. ■

*Viện Nghiên cứu biển và hải đảo